

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HS-PT
Ngày 17-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Bích Diệp

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 109/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 do có kháng cáo của bị hại anh Vũ Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo không kháng cáo:

1. Vũ Văn Đ, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1988 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Bắc Ph, xã Kiến Th, huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th và bà Bùi Thị H; có vợ là Lưu Thu Tr, sinh năm 1992 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/4/2022, có mặt.

2. Vũ Văn Đ1, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Bắc Ph, xã Kiến Th, huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Văn Th và bà Bùi Thị H; có vợ là Bùi Thị Ph, sinh năm 1991 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2022, có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Anh Vũ Văn N, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn Bắc Ph, xã Kiến Th, huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:* Chị Hà Thị D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Bắc Ph, xã Kiến Th, huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/11/2021, Vũ Văn Đ đến quán nhà anh Vũ Văn N ngồi uống bia; giữa Đ và Anh N xảy ra mâu thuẫn liên quan đến chỗ ngồi. Anh N cầm cốc bia ném về phía Đ nhưng không trúng, Đ cầm điều cày bằng tre vụt vào người Anh N, Anh N chạy vào bếp lấy hai con dao đuôi đánh Đ chạy ra khu vực cổng ông Xuyên thì được các anh Vũ Xuân D, Vũ Duy Thanh, Bùi Văn Thắng và Vũ Văn Đ1 (là anh ruột của Đ) can ngăn nên Anh N đi về nhà còn Đ vụt điều cày xuống đường cùng Đ1, Thanh, Thắng và D đi phía sau Anh N. Đi được khoảng 50m thì Anh N và Đ1, Đ tiếp tục cãi chửi nhau, Đ1 và Đ dùng tay, chân, đấm, đá vào người, mặt Anh N. Được mọi người can ngăn, Đ1, Đ về nhà Đ1 ngồi uống nước còn Anh N về nhà lấy dao, mang chiếu ra nằm ở ngã ba gần ngõ nhà Anh N. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, thấy Đ từ phía nhà Đ1 đi đến, Anh N dậy, cầm dao đuôi theo Đ; Đ chạy quay lại phía nhà Đ1, vừa chạy Đ vừa hô “anh Đ1 ơi cứu em với, N nó cầm dao bầu đuôi em”. Nghe thấy Đ gọi, Đ1 từ trong nhà chạy ra, lấy một thanh tuýp sắt ở bụi chuối chạy lại phía Anh N, Anh N dùng dao bầu tấn công làm rách da hàm trái của Đ1, tuýp sắt rơi xuống đường; Đ1 bỏ chạy, nhặt đá ném về phía Anh N. Cùng lúc Đ chạy tới, nhặt thanh tuýp sắt mà Đ1 vừa làm rơi vụt một phát từ trên xuống trúng vùng đỉnh cằm trái, một nhát vào chân và người của Anh N. Anh N bị thương được anh Nguyễn Văn Diệu đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Bảo sau đó chuyển ra Bệnh viện Việt Tiệp điều trị đến ngày 03/12/2021 xuất viện. Ngày 05/12/2021, Anh N tiếp tục điều trị chấn thương sọ não và thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng tại Bệnh viện Việt Tiệp đến 17/12/2021 xuất viện. Tổng chi phí điều trị tại bệnh viện là 50.658.319 đồng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng thu giữ 01 chiếc điều cày bằng tre, tối màu, dài 78cm, đường kính 05cm; 01 con dao (dạng dao bầu) bằng kim loại tối màu, dài 24cm; 01 dấu vết nghi máu màu nâu đỏ thu tại ngõ gần cổng nhà Anh N và 01 dấu vết nghi máu màu nâu đỏ thu tại sân nhà Anh N; thu giữ 01 thanh tuýp bằng kim loại, màu sáng, hình trụ tròn, dài 108cm, trên thân tuýp kim loại có bảm dính tạp chất màu nâu đỏ, nghi là máu (do ông Vũ Văn Hùng, sinh năm 1977 ở thôn N Phong 1, xã Kiến Thiết giao nộp); truy tìm con dao Anh N đã sử dụng nhưng không thu được. Ngày 09/4/2022, Anh N yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/2022/TgT ngày 10/02/2022 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận về thương tích Vũ Văn N như sau:

“Thương tích: Vết thương vùng đỉnh cằm trái đã liền sẹo nhẵn, tương đối thẳng, xâm màu, dài 07cm, rộng 0,4-0,6cm. Còn khuyết mất răng số 12 chưa trồng

răng mới. Cổ tay phải còn sưng nề nhẹ, vận Động còn đau. Vùng cùi cút không còn sưng nề, không còn vết thương, nắn đau. Hai gối không còn dấu vết thương tích, nắn mặt dưới ngoài gối trái còn đau, vận Động được. Tay trái không có thương tích, vận Động được. Ngoài ra không còn thương tích nào khác...

Kết luận: Nạn nhân bị chấn thương gây vết thương lớn da đầu, không tổn thương thực thể ở sọ não nhưng có biểu hiện của não bị chấn Động. Kèm theo có lưng lay rang R12 phải nhỏ và sưng đau một số nơi. Không tổn thương nội tạng, xương lồng ngực, xương tay chân. Đã điều trị tạm thời ổn định. Khám giám định thấy: Vết thương vùng đỉnh chẩm trái để lại sẹo lớn. Não bị chấn Động đã được điều trị ổn định. Răng 12 còn khuyết. Xương cột sống thắt lưng thoái hóa nhẹ, phồng đĩa đệm, khuyết eo sống L4 hai bên có trượt nhẹ Đ I thân đốt sống L4 ra trước (gãy xương bệnh lý do vi chấn thương). Các vùng sưng đau khác không còn dấu vết, không ảnh hưởng chức năng.

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng đỉnh chẩm trái gây nên là: 03% (Ba phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do não bị chấn Động gây nên là: 02% (Hai phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn thương nhỏ răng 12 gây nên là: 02% (Hai phần trăm). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 07% (Bảy phần trăm). Tổn thương khuyết eo sống L4 hai bên có trượt nhẹ Đ I thân đốt L4 ra trước được xác định nguyên nhân do bệnh lý từ trước nên không có căn cứ để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các vùng sưng đau khác không còn dấu vết, không ảnh hưởng đến chức năng nên không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể”.

Tại Bản kết luận giám định số 2625/KL-KTHS ngày 01/8/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận như sau:

“Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định anh Vũ Văn N bị đa chấn thương. Đã điều trị, hiện tại để lại các thương tích sau: Chấn Động não điều trị khỏi. Sẹo vùng chẩm trái kích thước 7x(0,2-0,6)cm. Mất răng cửa số 2 hàm trên bên trái (R1.2). Gối trái và bàn chân trái không có dấu vết thương tích. Trượt thân L4 ra trước Đ I là do bệnh lý, không liên quan đến vụ việc ngày 19/11/2021.

Đối chiếu Bảng 1 – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau: Sẹo vùng chẩm trái kích thước lớn: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1 và mục I.3, Chương 8). Mất răng cửa số 2 hàm trên bên trái (R1.2): 02% (áp dụng Mục II.1.2.1, Chương 11).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Vũ Văn N tại thời điểm giám định là 05% (năm phần trăm). Các tổn thương của anh Vũ Văn N do vật tày gây ra”.

Tại Bản kết luận giám định số 54/KL-KTHS (SH) ngày 11/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

“Trên bề mặt ống kim loại (mà Cơ quan điều tra đã thu giữ) có máu người thuộc nhóm máu O. “Mẫu 01” và “Mẫu 02” (Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường) có máu, không xác định được tính loài (do đã biến tính). Máu của Vũ Văn N thuộc nhóm máu O”.

Tại bản án số 28/2022/HS-ST ngày 11/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đã:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, phạt: Vũ Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, phạt: Vũ Văn Đ1 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với Vũ Văn Đ1.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/9/2022 và ngày 04/10/2022 bị hại Vũ Văn N có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án theo hướng: Xem xét trách nhiệm hình sự của Vũ Văn D, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Đ1, Đ; chấp nhận toàn bộ số tiền bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại là 395.558.319 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Vũ Văn N giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Với lý do: Tòa sơ thẩm xử các bị cáo là quá nhẹ, chưa xem xét trách nhiệm hình sự của Vũ Văn D vì D có hành vi dùng gạch đập vào mồm bị hại cùng với các bị cáo Đ, Đ1 đánh bị hại. Tại phiên tòa, anh N yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự cho anh theo quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất của vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Cố ý gây thương tích; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ1 24 tháng cải tạo không giam giữ, về tội Cố ý gây thương tích là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không xuất trình được tài liệu chứng cứ mới để bảo vệ quan điểm của mình. Xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối

với các bị cáo là phù hợp, không nhẹ, mức bồi thường cho bị hại như án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, về hành vi của Vũ Văn D chưa có căn cứ xác định có tham gia đánh anh N nên cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau là có căn cứ. Do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị hại tại phiên tòa khai ngoài 2 bị cáo Đ, Đ1 còn có Vũ Văn D cùng tham gia đánh bị hại, tình tiết này ngoài lời khai của bị hại không còn chứng cứ nào khác do vậy đủ căn cứ xác định: Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/11/2021, tại thôn Bắc Phong, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng bị cáo Vũ Văn Đ dùng tuýp sắt, bị cáo Vũ Văn Đ1 dùng tay chân cùng đánh bị hại Vũ Văn N gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể 7%, bị hại N dùng dao tấn công bị cáo Đ1 gây thương tích nhẹ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại anh Vũ Văn N:

[2.1] Về quan điểm của bị hại cho rằng, ngoài Đ, Đ1, còn có anh Vũ Xuân D tham gia tấn công gây thương tích cho bị hại, trong đó anh D dùng viên đá đập vào mồm làm gãy răng số 12 của bị hại; khi bị hại nằm ngửa tại dốc đê lối vào nhà Đ1 thì D cùng với Đ, Đ1 cầm gậy kim loại sáng màu vụt bị hại: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người làm chứng có mặt tại hiện trường đều xác nhận, anh D chỉ tham gia can ngăn bị hại khỏi sự tấn công của Đ1, Đ mà không có hành vi tấn công gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo Đ1, Đ cũng khai nhận chỉ có các bị cáo tấn công gây thương tích cho bị hại, anh D tham gia can ngăn chứ không tấn công bị hại. Ngoài lời khai của bị hại N, chị Duyên thì không còn tài liệu, chứng cứ khác thể hiện việc anh D có tham gia tấn công gây thương tích cho bị hại. Xét thấy tài liệu điều tra và kết quả xét hỏi, đối chất, tranh luận tại phiên tòa không đủ cơ sở kết luận, anh D có hành vi tấn công, gây thương tích cho bị hại; do vậy cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị hại.

[2.2] Xét hình phạt đối với các bị cáo: Bị cáo Đ là người trực tiếp cầm tuýp sắt đánh vào đầu bị hại, bị cáo Đ1 dùng tay chân đấm đá bị hại nên vai trò của bị cáo Đ cao hơn bị cáo Đ1. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Đ1 được Chủ tịch Ủy ban

nhân dân xã Kiến Thiết tặng Giấy khen; bị hại trong vụ án này có một phần lỗi. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Cố ý gây thương tích; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ1 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, về tội Cố ý gây thương tích là đúng quy định pháp luật, mức hình phạt đối với 02 bị cáo là phù hợp với tính chất mức Đ hành vi phạm tội không nhẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không đưa ra chứng cứ tình tiết nào khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng mức hình phạt của 02 bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản tiền theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét và xác định đầy đủ các khoản phải bồi thường theo đúng quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự, mức bồi thường của các khoản đều có căn cứ đúng quy định pháp luật và phù hợp với thực tế. Án sơ thẩm cũng đánh giá lỗi và phân định trách nhiệm về dân sự của bị cáo và bị hại là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với mức Đ hành vi của bị cáo và bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không có tài liệu, chứng cứ gì khác nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại về phần bồi thường dân sự. Giữ nguyên mức bồi thường dân sự án sơ thẩm đã tuyên.

Trong vụ án này các bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại số tiền này hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng đang quản lý tại tài khoản kho bạc nên cần phải tuyên trả cho anh Vũ Văn N số tiền 50.000.000 đồng. Án sơ thẩm không tuyên là thiếu sót.

[3] Về án phí: Anh Vũ Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Vũ Văn N. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn Đ1 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền địa

phương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vũ Văn Đ1.

Giao bị cáo Vũ Văn Đ, Vũ Văn Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách đối với Đ, trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với Đ1.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì người được hưởng án treo phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, người bị phạt cải tạo không giam giữ phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật Dân sự, buộc Vũ Văn Đ, Vũ Văn Đ1 phải liên đới bồi thường cho anh Vũ Văn N số tiền 64.258.823 (sáu mươi tư triệu hai trăm năm mươi tám nghìn tám trăm hai mươi ba) đồng. Đ, Đ1 đã nộp 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng (đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng tại Kho bạc Nhà nước huyện Tiên Lãng) để bồi thường cho Anh N. Đ, Đ1 còn phải phải liên đới bồi thường tiếp cho Anh N 14.258.823 (mười bốn triệu hai trăm năm mươi tám nghìn tám trăm hai mươi ba) đồng. Chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 7.759.000 (bảy triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, khoản tiền bồi thường trên nếu các bị cáo chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

3. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao bằng kim loại; 01 (Một) miếng cày bằng tre; 01 (Một) thanh tuýp bằng kim loại có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Trả cho anh Vũ Văn N số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng hiện đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng tại Kho bạc Nhà nước huyện Tiên Lãng.

(Đặc điểm tình trạng vật chứng thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 9 năm 2022 và Ủy nhiệm chi không số lập ngày 09/9/2022 của Công an huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng).

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị hại Vũ Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS huyện Tiên Lãng;
- TAND huyện Tiên Lãng;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tĩnh

